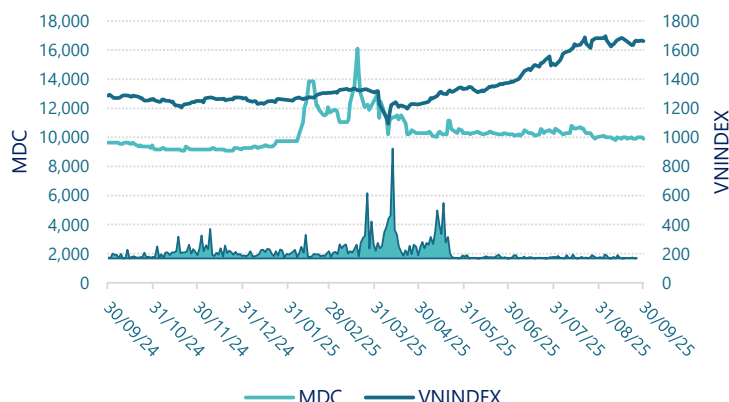


CTCP Than Mông Dương - Vinacomin (HNX: MDC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,105
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,083
SL cổ phiếu LH	21,418,346
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,110
% sở hữu nước ngoài	17.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	212
P/E	5.5
EPS	1,795

DT thuần

Q3/25

583

tỷ VNĐ

QoQ: ▼148 | -20.3%

YoY: ▲ 56.0 | 10.6%

LN sau thuế

Q3/25

4.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.46 | -33.6%

YoY: ▼4.04 | -45.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.6%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

9T 2025

2,048

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 250 | 13.9%

LN sau thuế

9T 2025

19.5

tỷ VNĐ

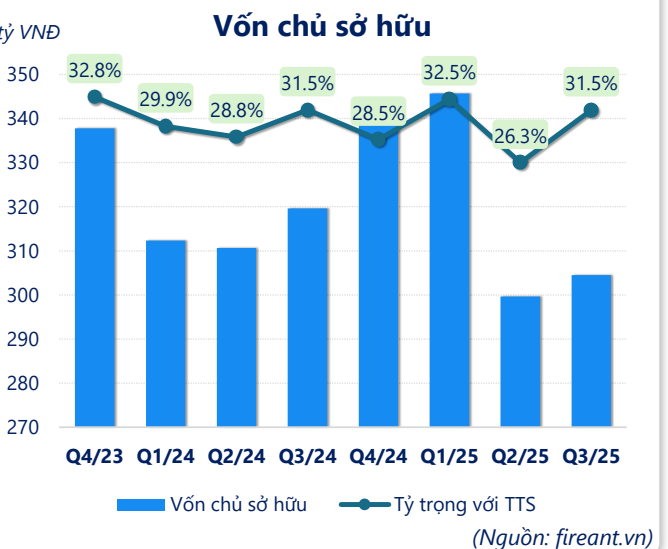
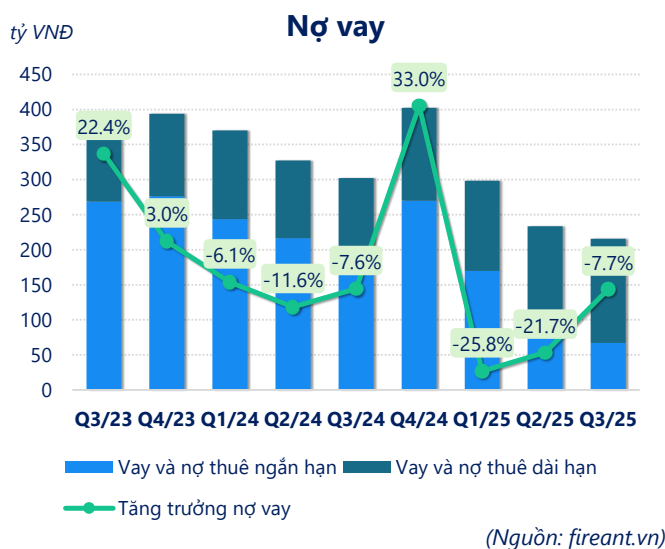
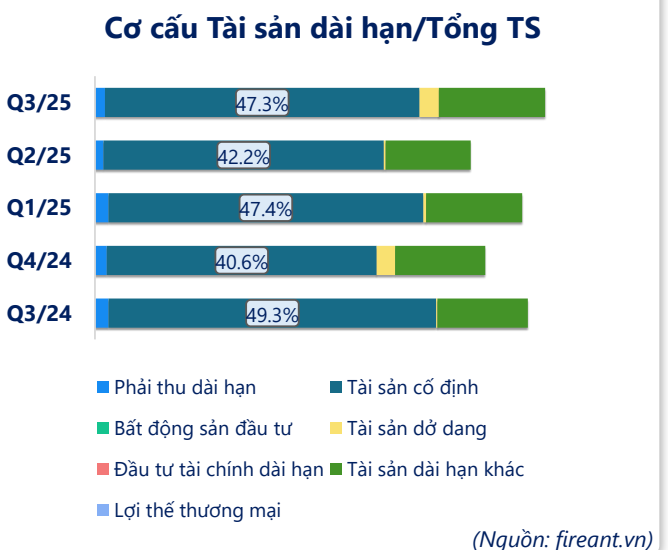
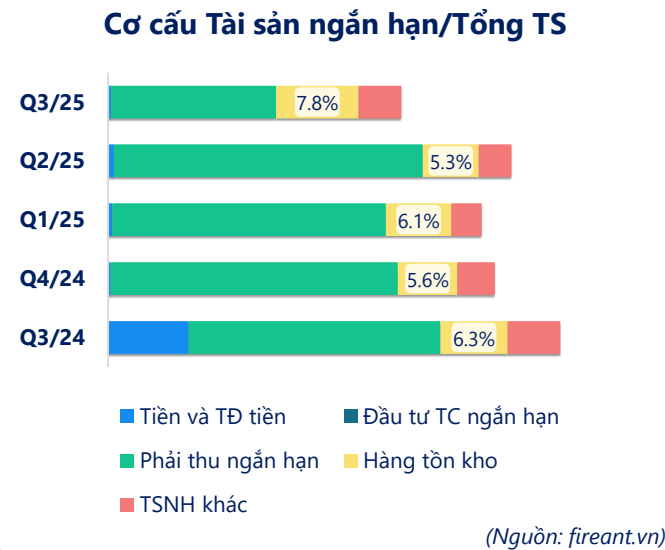
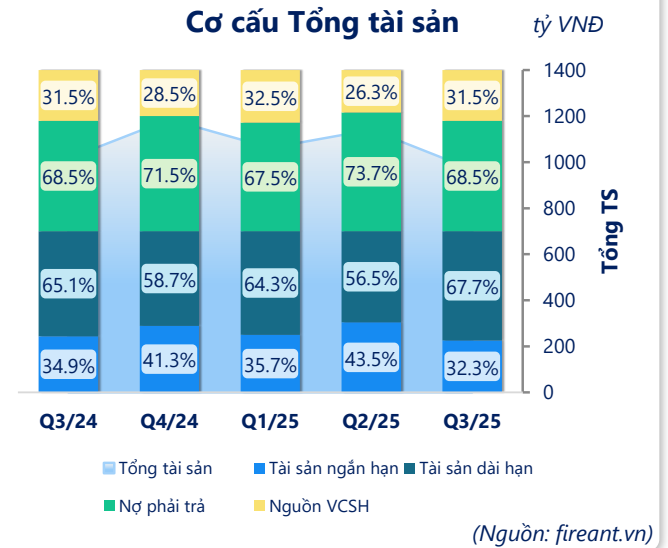
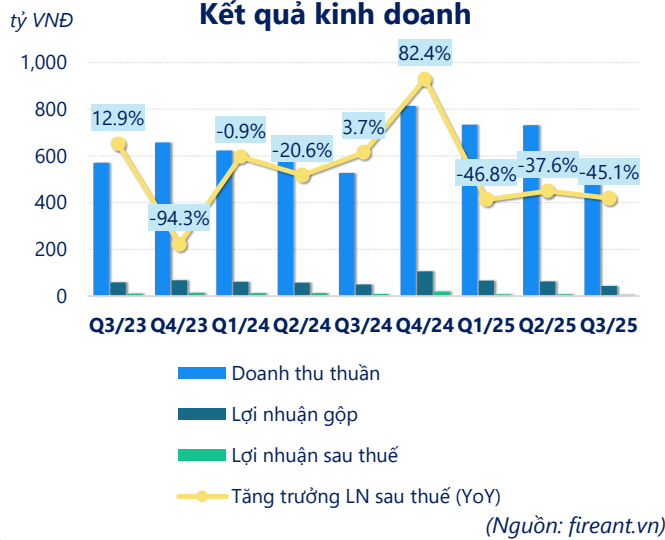
YoY: ▼15.1 | -43.6%

ROE

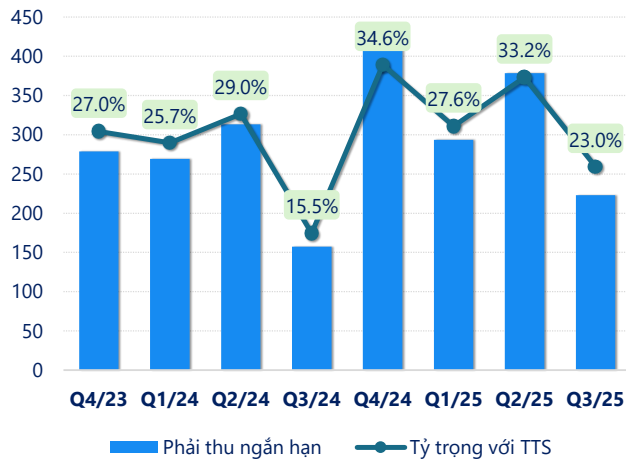
Q3/25

12.3%

+/- YoY: ▼ 2.8%

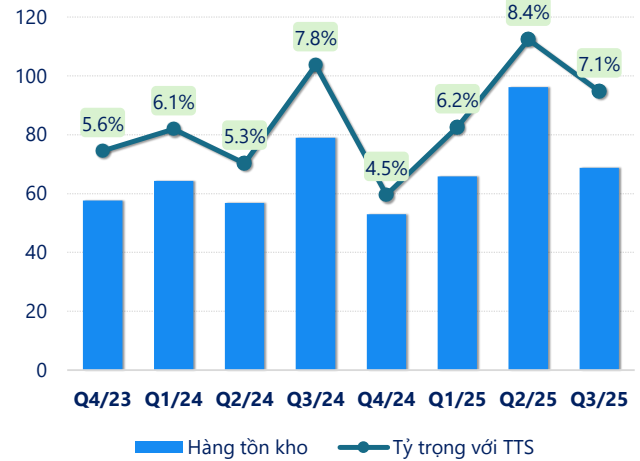


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


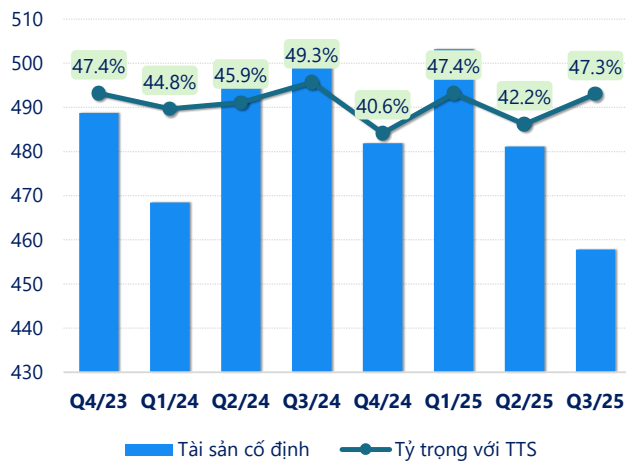
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


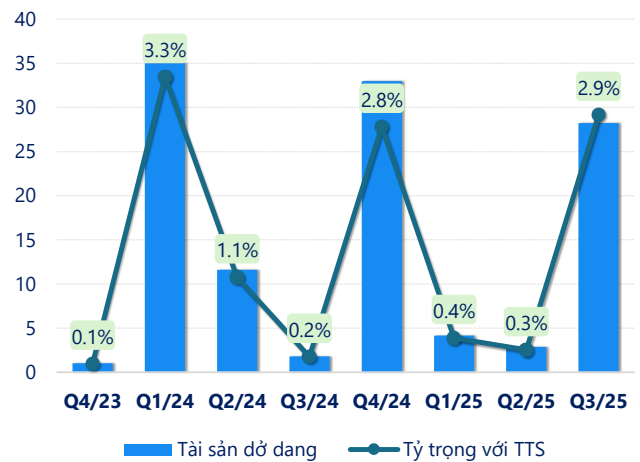
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

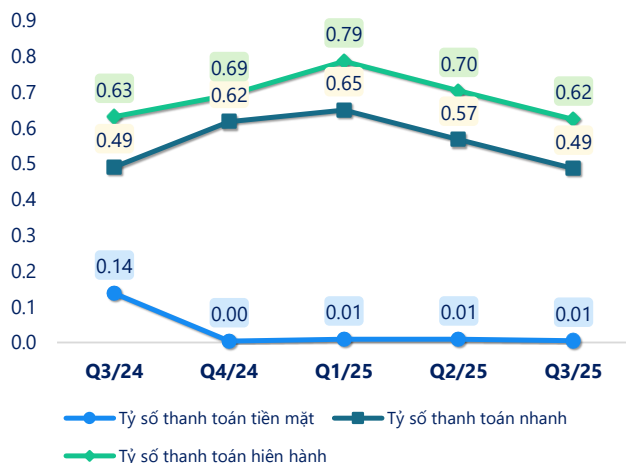
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

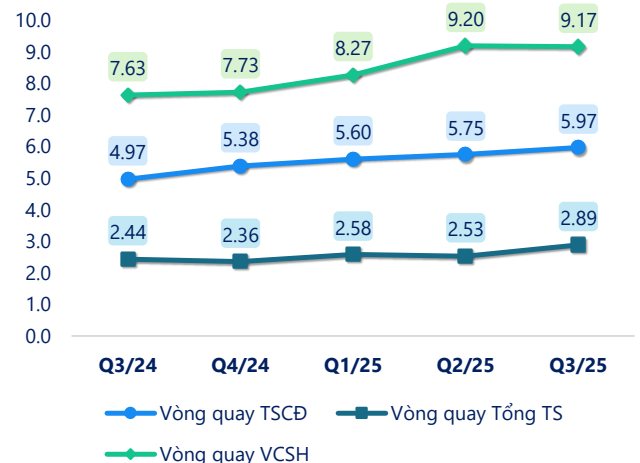
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,015	1,186	1,062	1,141	968
Tài sản ngắn hạn	354	489	379	496	313
Tiền và tương đương tiền	76.9	2.76	4.26	6.26	2.66
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	157	410	293	379	223
Hàng tồn kho	79.0	53.0	65.8	96.2	68.8
Tài sản ngắn hạn khác	40.8	23.3	15.9	15.1	18.1
Tài sản dài hạn	661	696	683	645	655
Phải thu dài hạn	20.9	20.9	21.5	14.7	14.7
Tài sản cố định	500	482	503	481	458
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.79	33.0	4.14	2.88	28.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	138	161	154	146	155
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	696	847	716	842	664
Nợ ngắn hạn	561	707	483	705	502
Vay và nợ thuê ngắn hạn	184	270	170	108	67.1
Phải trả người bán ngắn hạn	237	175	164	265	243
Nợ dài hạn	135	140	234	136	162
Vay và nợ thuê dài hạn	119	133	129	125	149
Nguồn vốn chủ sở hữu	320	339	346	300	305
Vốn chủ sở hữu	320	339	346	300	305
Vốn điều lệ	214	214	214	214	214
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)